

- Chị Trần Thị N, sinh năm: 1977 . Vắng.

Trú tại: tổ 13, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng.

* Người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Kim N1 (đã chết),:

- Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1963 (vợ bị hại). Vắng.

- Chị Bùi Kim N2, sinh năm 1988 (con bị hại). Vắng.

- Anh Bùi Phan Kim N3, sinh năm 1989 (con bị hại). Vắng.

Cùng trú tại: phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1997, Đoàn Văn C kết hôn với chị Trần Thị N, hai vợ chồng cùng trú tại tổ 13, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai và có với nhau hai người con. Năm 2015, gia đình chị N có thuê một phòng nhà phía trước của ông Bùi Kim N1 (sinh năm 1956) tại số nhà 57 T, Tổ 14, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai để mua bán trái cây.

Tháng 4/2018 gia đình chị N đã góp tiền với anh Phạm Văn M (sinh năm 1994) là bà con với Đoàn Văn C, mua một chiếc xe tải, nhãn hiệu DONGBEN Biển kiểm soát: 81C- 146.47 với số tiền là 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng); Trong đó gia đình chị N góp 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng). Do Đoàn Văn C không biết lái xe, nên hàng ngày anh M chở chị N đi thu mua trái cây tại các huyện về để bán. Việc mua bán trái cây thường xuyên đi sớm về khuya, nên C nghi ngờ chị N có quan hệ nam nữ bất chính với anh M, từ đó giữa C và chị N thường hay xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Dẫn đến việc C đã không cho anh M lái xe chở chị N đi mua bán trái cây nữa, C tự tập lái xe ở nhà. Trong quá trình tự tập lái xe C đã tông vào tường nhà của gia đình, nên chị N đã đòi bán xe. Vì sợ Đoàn Văn C đánh nên ngày 23/9/2018, chị N bỏ qua chỗ bán trái cây ngủ lại và không dám về nhà.

Khoảng 14h00' ngày 26/09/2018, Đoàn Văn C gọi điện thoại nhờ bạn là Đặng Văn H (sinh năm 1973, Trú tại: Tổ- 6, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai) chở đến ngân hàng AGRIBANK tại thị xã A để làm thủ tục -vay Ngân hàng nhằm mục đích trả lại tiền mua xe cho anh Phạm Văn M. Khi H đến đón C đang dọn vệ sinh và đốt rác trước nhà. C đã cầm hộp quẹt ga màu đen hiệu Vina bỏ vào túi quần đang mặc cùng H đi đến Ngân hàng để làm thủ tục vay tiền.

Vào khoảng 16h00 cùng ngày, sau khi làm thủ tục vay Ngân hàng xong

Đoàn Văn C rủ Đặng Văn H, Nguyễn Đức H1 (sinh năm 1981, là cháu rể của C) và Đặng Thế P (sinh năm 1977, là bạn của H1) cùng trú tại phường B, thị xã A, đến quán nhậu 35K ở tổ 5, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai uống bia, tại đây C uống khoảng 05 lon bia. Đến khoảng 18h00' cùng ngày thì H chở C về nhà, C

nằm ở vồng mắc ở hai cây xanh trước nhà và gọi điện cho chị Trần Thị N (đang bán trái cây tại nhà thuê của ông Bùi Kim N1), giữa C và chị N lại xảy ra cãi to tiếng với nhau qua điện thoại. Trong lúc đang nói chuyện thì cháu Đoàn Thị Tuyết S (là con gái của C) điều khiển xe máy (BKS: 81 GI - 13293) đi học về nên C nói “Con để xe ở nhà cha đi công việc”. Nói xong C đi ra phía sau nhà lấy một chai nhựa đựng nước khoáng loại 1,5 lít bên trong đã có sẵn khoảng một lít xăng, C móc chai xăng phía bên trái bửng xe máy và nói với cháu S “Tao nói mẹ mày không nghe, tao đi đốt mẹ mày đây”. C điều khiển xe máy (BKS: 81G1- 132.93) từ nhà đến ngã tư đường T – P thì rẽ trái vào đường T hướng ra Quốc lộ 19, khi còn cách chỗ chị N bán trái cây khoảng 10 mét thì C dừng xe trước số nhà 57 T quan sát thấy chị N đang cầm chổi quét nhà.

Khoảng 19h00’ cùng ngày, chị Cao Thị Thanh H (sinh năm 1988), chị Võ Thị Ngọc T (sinh năm 1982) cùng trú tại: Tổ 14, phường P, thị xã A, đang đứng nói chuyện trước quầy bán trái cây chị Trần Thị N; Đoàn Văn C xách chai xăng trên tay đi đến chỗ quầy bán trái cây, phát hiện thấy C cầm chai xăng trên tay đi bộ sang đường thì chị T nói: “Chị N chạy đi anh C đem chai xăng ra kìa” nhưng chị N nói: “Không sao đâu em”, vừa nói chị N bỏ chổi ra đi, vào trong nhà ông N. C đi bộ xách chai xăng chạy theo nên chị N chạy vào phòng ngủ của ông Bùi Kim N1 kê sát bên quầy bán trái cây; Trong phòng ông N đang nằm xem ti vi trên giường sắt mặt hướng nhìn ra cửa chị N chạy vào phòng và kêu lên “Chú Ngọc (Bốn) ơi cứu con với” thì ông N ngồi dậy, cùng lúc này C cũng chạy đến cửa phòng. Tay phải cầm chai xăng tay trái mở nắp ra và tạt vào người chị Trần Thị N, và trúng vào người ông N rồi ném chai xăng vào người chị N. Cùng lúc, C lấy trong túi quần ra một bật lửa ga màu đen hiệu ViNa bật lên, xăng dính trên tay C dính vào bật lửa nên làm lửa bốc cháy cả trên bật lửa nên C ném bật lửa đang cháy vào người chị N làm chị N và ông N bị bén lửa cháy. Khi thấy C cầm chai xăng chạy vào trong thì chị T và chị H chạy theo định can ngăn nhưng không kịp. Bà Phan Thị Kim L (là vợ ông N) đã đẩy C ra ngoài, đồng thời kêu cứu người dân xung quanh đến dập lửa, đưa ông N, chị N đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện A, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định và Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh;

Đến ngày 01/10/2018, do bệnh nặng nên gia đình ông Bùi Kim N1 xin Bệnh viện cho về nhà, ngày 02/10/2018 thì ông Bùi Kim N1 tử vong. Tại Giấy ra viện ngày 01/10/2018 của Bệnh viện C thành phố Hồ Chí Minh xác định. Ông Bùi Kim N1: Bỏng tổn thương 80-89% bề mặt cơ thể (Phỏng lửa xăng, diện tích khoảng 83% độ-II, III (55% độ III) toàn thân; Viêm phế quản và viêm phổi do hóa chất, chất khí, khói và chất bay hơi (phỏng hô hấp).

Còn chị Trần Thị N điều trị đến ngày 09/11/2018 thì được xuất viện với tình trạng bị: “Phỏng lửa xăng diện tích khoảng 44% độ II, III (16% độ III) rải rác khắp thân”

Sau khi gây án Đoàn Văn C bỏ trốn khỏi hiện trường, đến 21 giờ 00 ngày 26/9/2018, C đã đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đầu thú khai và báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tại nhà ông Bùi Kim N1, số nhà 57 T, tổ 14, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Tại hiện trường phát hiện nhiều đồ vật tài sản bị cháy, phòng ngủ, bị cháy kích thước (2,9 X 2,75)m, cao 2,6m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 179/TIT-TTPY ngày 05/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân, chết của ông Bùi Kim N1 là do: "Bỏng độ II, độ III diện tích 83% Cơ thể điều trị ngày thứ 6".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/2019/TgT ngày 28/02/2019. của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận đối với chị Trần Thị N: Tổng diện tích sẹo bỏng vùng mặt là 0,7% gây rối loạn sắc tố da, ảnh hưởng thẩm mỹ: 11%; Tổng diện tích sẹo bỏng hai chi trên là 10%, sẹo liền lồi, ảnh hưởng điều tiết, gây rối loạn sắc tố da: 7,88%; Tổng diện tích bỏng vùng lưng - ngực bụng là 24%, ảnh hưởng điều tiết da, gây rối loạn sắc tố da: 37,90%; Tổng diện tích sẹo bỏng hai chi dưới là 22%, sẹo lồi, rối loạn sắc tố da, ảnh hưởng điều tiết da: 13,76%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 56% (Năm mươi sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HS-ST ngày 25/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Giết người”

2. Về hình phạt: .

Áp dụng điểm a, 1, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 3 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C tù Chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2019, bị cáo Đoàn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19h00 ngày 26/9/2018, do nghi ngờ chị Trần Thị N (vợ bị cáo C) có quan hệ nam nữ bất chính, nên Đoàn Văn C đã mang một chai nhựa đựng khoảng 01 lít xăng đi xe mô tô đến nhà của ông Bùi Kim N1 ở số 57 T, thuộc tổ 4, phường P, thị xã A (nơi chị N thuê để buôn bán trái cây) tạt xăng vào người chị N (quá trình tạt xăng vào chị N thì ông Bùi Kim N1 cũng bị dính xăng), rồi Đoàn Văn C dùng quẹt ga châm lửa đốt, làm chị N bị phỏng nặng, ông N chết. Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 179/TT-TTPY ngày 05/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của ông Bùi Kim N1 là do “Bỏng độ II, độ III diện tích 83% cơ thể điều trị ngày thứ 6”. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/2019/TgT ngày 28/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai “Tỉ lệ tổn thương cơ thể của chị Trần Thị N do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 56%”. Với hành vi và hậu quả nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã tuyên bố bị cáo Đoàn Văn C phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Giết người” theo điểm a, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, với 03 tình tiết định khung, thuộc các trường hợp: “Giết 2 người trở lên”; “Bằng phương pháp có khả năng làm chết nhiều người” và “C tính chất côn đồ”, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, thật thà khai báo, tác động gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại, nên án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo tù Chung thân là không nặng, đúng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

[3]. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đoàn Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Văn C; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm a, l, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C tù Chung thân về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 26/9/2018.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và được thi hành theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2019/HSST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào